

Luật gia **LÊ ĐỨC TIẾT**

**HỎI ĐÁP VỀ
QUY CHẾ DÂN CHỦ
TẠI PHƯỜNG, XÃ**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG 2001

Luật gia LÊ ĐỨC TIẾT

**HỎI ĐÁP VỀ
QUY CHẾ DÂN CHỦ
TẠI PHƯỜNG, XÃ**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG 2001

MỤC LỤC

HỎI ĐÁP VỀ QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TẠI XÃ, PHƯỜNG

	Lời nói đầu	8
Phần A:	Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của việc soạn thảo ban hành, áp dụng quy chế dân chủ tại xã, phường	11
CÂU HỎI 1	Quy chế dân chủ là gì?	12
CÂU HỎI 2	Việc ban hành, áp dụng quy chế dân chủ nhằm đạt được những mục đích gì?	14
Phần B:	Nội dung, quy trình và yêu cầu phải đạt được trong các bước soạn thảo, ban hành, áp dụng và kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ	16
CÂU HỎI 3	Quy chế dân chủ được ban hành áp dụng ở những cấp nào, ngành nào, nơi nào?	17
CÂU HỎI 4	Tại sao Đảng và Nhà nước có chỉ thị nói rằng trong giai đoạn trước	19

	mất cần tập trung làm tốt việc ban hành và áp dụng quy chế dân chủ tại cơ sở?	
CÂU HỎI 5	Căn cứ được sử dụng để soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường bao gồm những gì?	22
CÂU HỎI 6	Quy chế dân chủ ở xã, phường có mấy loại?	24
CÂU HỎI 7	Quy trình soạn thảo quy chế dân chủ ở xã, phường gồm có mấy bước?	28
CÂU HỎI 8	Những nội dung cụ thể phải làm, những yêu cầu phải đáp ứng của bước một trong quá trình soạn thảo quy chế dân chủ là gì?	29
CÂU HỎI 9	Những nội dung cụ thể phải làm, những yêu cầu phải đạt được trong bước hai - bước soạn thảo quy chế dân chủ tại xã, phường là gì?	32
CÂU HỎI 10	Những nội dung cụ thể phải làm trong bước ba - bước công bố và thực hiện các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường bao gồm những gì? Những yêu cầu phải đạt được trong bước này là gì?	35
CÂU HỎI 11	Việc nâng cao trình độ hiểu biết	37

pháp luật của nhân dân xã, phường được thực hiện bằng những phương pháp nào?

- CÂU HỎI 12 Việc lấy ý kiến của nhân dân ở xã, phường đóng góp vào các văn bản pháp luật, các kế hoạch phát triển kinh tế chính trị, văn hoá, xã hội của cấp trên được thực hiện bằng những phương pháp nào? 40
- CÂU HỎI 13 Quyền giám sát, thanh tra, kiểm tra của nhân dân đối với hoạt động của HĐND và UBND xã, phường được thực hiện như thế nào? 42
- CÂU HỎI 14 Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường với Hương ước, Quy ước mới ở xã, phường giống nhau và khác nhau ở những điểm nào? 44
- CÂU HỎI 15 Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở với các điều lệ, nội quy có những điểm giống nhau và khác nhau ở chỗ nào? 50
- CÂU HỎI 16 Sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế dân chủ ở xã, phường được thực hiện như thế nào? 52
- CÂU HỎI 17 Ở xã, phường, những ai có nhiệm vụ soạn thảo, ký ban hành và thực hiện các quy chế dân chủ? 54

Phần C	Kiểm tra, thanh tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ	58
CÂU HỎI 18	Những ai có quyền và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường?	59
CÂU HỎI 19	Việc thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường có dẫn đến tình trạng gây cản trở cho việc thực hiện nguyên tắc dân chủ tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho những kẻ xấu lợi dụng dân chủ để gây nên tình trạng khiếu kiện tràn lan và làm vô hiệu hoá hoạt động quản lý của chính quyền xã, phường không?	61
CÂU HỎI 20	Để đánh giá việc thực hiện các quy chế dân chủ ở phường, xã là có kết quả thì nên căn cứ vào những tiêu chí cụ thể gì?	63
CÂU HỎI 21	Trong soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế dân chủ ở xã, phường cần tránh những quan niệm, nhận thức và cách làm không đúng như thế nào?	66

Diễn ca	69
Phụ lục	
- Chỉ thị số 30CT-TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính Trị BCH TƯ Đảng về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	74
- Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (Kèm theo "Quy chế thực hiện dân chủ ở xã").	80
- Chỉ thị số 22/1998/CT-TTg ngày 15/5/1998 của Thủ tướng chính phủ về việc triển khai Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.	93
- Chỉ thị số 24 - 1998/CT-TTG ngày 19/6/1998 về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.	96

Lời nói đầu

Ngày 18/02/1998 Bộ chính trị Ban chấp hành TW Đảng ra chỉ thị số 30/CT-TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ngày 11/05/1998, Chính phủ ra Nghị định số 29/1998/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Chủ trương ban hành, áp dụng Quy chế dân chủ là nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia công tác quản lý Nhà nước. Đây là một trong những đặc trưng thể hiện bản chất của Nhà nước Cách mạng Việt nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Thông qua các' qui chế thực hiện dân chủ, phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được thể hiện bằng những việc làm cụ thể, được bảo đảm bằng những quy định mang tính bắt buộc phải tuân thủ của pháp luật. Do vậy tính chất dân chủ được thiết lập và áp dụng ở xã hội ta là dân chủ thật sự, dân chủ rộng rãi. Nó cũng thể hiện tinh thần thực sự cầu thị của Đảng ta, Nhà nước ta trong việc huy động trí tuệ của đông đảo quần chúng tham gia công cuộc đấu tranh nhằm hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý và bảo vệ sự trong sạch của bộ máy Nhà nước Cách mạng.

Việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về ban hành và thực hiện dân chủ đã khơi dậy những niềm tin, những cố gắng mới và được đông đảo cán bộ Đảng, viên chức Nhà nước và nhân dân hưởng ứng. Bước đầu, nó đã đem lại những kết quả khích lệ và hứa hẹn sẽ tốt hơn trong tương lai. Nhưng mặt khác trong quá trình thực hiện cũng thấy xuất hiện một số khó khăn, trở ngại. Nhận thức về mục đích ý nghĩa, đặc biệt là về phạm vi, đối tượng, phương pháp điều chỉnh cũng như quy trình soạn thảo, ban hành, áp dụng và kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện qui chế dân chủ chưa thật thống nhất. Việc triển khai thực hiện dân chủ tại xã, phường chưa trở thành nề nếp thường xuyên của công tác quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương, chưa trở thành thói quen của cán bộ, viên chức, chưa trở thành đòi hỏi của quần chúng.

Tập sách mỏng "Hỏi đáp về thực hiện Quy chế dân chủ tại xã, phường" được biên soạn là nhằm góp phần khắc phục các trở ngại, khó khăn đã xảy ra. Sách gồm có 21 câu hỏi phát sinh từ thực tiễn, được chia thành 3 phần: A – B – C. Phần A giải đáp về mục đích ý nghĩa. Phần B giải đáp về trình tự và nội dung. Phần C giải đáp về thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ.

Mở rộng dân chủ là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Chủ trương này sẽ được tiến hành trong một thời gian rất dài nữa và đòi hỏi ngày càng được bổ sung, hoàn thiện hơn. Vì vậy tập sách mỏng này chỉ là một việc làm có tác dụng gợi ý và rất hạn chế.

Mặc dầu vậy, với lòng nhiệt tình, mong muốn đóng góp sức lực vào việc thực hiện chủ trương lớn mang tính cơ bản, lâu dài và có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp chung, tác giả xin mạnh dạn cống hiến với bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc ở xã, phường ấn phẩm mỏng này.

Việc nêu ra các câu hỏi cũng như nội dung giải đáp được nêu trong tập sách mỏng chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Tác giả của tập sách rất mong mỗi được đông đảo bạn đọc chỉ dẫn để cho các lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Tác giả

Phần A:

**KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA
CỦA VIỆC
SOẠN THẢO, BAN HÀNH, ÁP DỤNG
QUI CHẾ DÂN CHỦ TẠI XÃ,
PHƯỜNG**

CÂU HỎI 1

Quy chế dân chủ là gì?

Trả lời

Chế độ Nhà nước Việt nam là chế độ dân chủ. Nhân dân là người chủ đất nước. Nhà nước Việt nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Bản chất dân chủ của chế độ được thể hiện ra ở nhiều khía cạnh:

1. Tổ chức bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều do dân lựa chọn và bầu ra;
2. Mọi hoạt động quản lý của Nhà nước đều nhằm mục đích bảo vệ và không ngừng nâng cao quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân;
3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý về mặt Nhà nước, các cơ quan Nhà nước và viên chức có nhiệm vụ thu hút, mở rộng việc huy động nhân dân tham gia công tác quản lý của Nhà nước dưới mọi hình thức;
4. Nhân dân là "đối tượng quản lý" của Nhà nước. Nhà nước là "người" quản lý nhưng đồng thời cũng là "đối tượng quản lý" của nhân dân. Nhân dân, bằng những hình thức,

biện pháp do luật định, tiến hành giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước và viên chức.

Quy chế dân chủ được ban hành và áp dụng là sự thể hiện bằng những việc làm cụ thể nhằm bảo vệ và phát triển bản chất dân chủ của chế độ Nhà nước cách mạng Việt nam đã được khái quát lại ở bốn điểm trên. Quy chế dân chủ được ban hành và áp dụng chính là để làm cho phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được thể chế hoá, pháp luật hoá thành những quy phạm hành động cụ thể trong đời sống.

Quy chế dân chủ, do vậy là những quy định thuộc phạm vi ngành pháp luật hành chính, do người đứng đầu các cơ quan Nhà nước các cấp, các ngành ban hành để làm công cụ chỉ dẫn đồng thời là cơ sở pháp lý để giám sát, kiểm tra đối với cơ quan và cán bộ viên chức thuộc quyền trong thực hiện việc mở rộng dân chủ với nhân dân trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của ngành mình, cấp mình, địa phương mình.

CÂU HỎI 2

Việc ban hành, áp dụng quy chế dân chủ nhằm đạt được những mục đích gì?

Trả lời

Việc ban hành áp dụng quy chế dân chủ nhằm đạt được các mục đích cụ thể sau đây:

1. Khuyến khích, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ nhân dân các cơ quan Nhà nước nói chung, của từng viên chức nói riêng trong quá trình thi hành công vụ;
2. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia ngày càng rộng rãi và có hiệu quả vào công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội;
3. Đấu tranh chống và ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân dưới các hình thức tham ô, hối lộ, cửa quyền, sách nhiễu, ức hiếp nhân dân của những viên chức thoái hoá trong bộ máy Nhà nước;

Kết quả tổng hợp chung là nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết gắn bó keo sơn giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Nhà nước hết lòng phục vụ nhân dân. nhân dân hết lòng ủng hộ và bảo vệ Đảng và Nhà nước.

Việc ban hành, áp dụng quy chế dân chủ vừa mang tính chất xây dựng, vừa mang tính chất phòng chống. Các mục đích được nêu ở các điều 1 và 2 mang tính chất xây dựng. Đó là mục đích chủ yếu, cơ bản. Mục đích được nêu ở điểm 3 mang tính phòng, chống là cần thiết. Nhưng đó không phải là mục đích duy nhất. Trong quá trình thực hiện nếu nặng vào một mục đích nào hoặc xem nhẹ mục đích nào đều bất lợi.

Phần B:

**NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU
PHẢI ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÁC BƯỚC
SOẠN THẢO, BAN HÀNH, ÁP DỤNG
VÀ KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT
VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ**

CÂU HỎI 3

Quy chế dân chủ được ban hành, áp dụng ở những cấp nào, ngành nào, nơi nào?

Trả lời

Tính dân chủ trong khi thực hiện chức năng quản lý xã hội phải được thể hiện trong hệ thống cơ quan Nhà nước ở mọi cấp, mọi ngành.

Mọi cơ quan quản lý của Nhà nước, mọi tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ quốc doanh đều phải soạn thảo, ban hành, áp dụng quy chế dân chủ.

Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp dưới soạn thảo, ban hành áp dụng quy chế dân chủ cho các cơ quan và tổ chức thuộc quyền. Các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên đồng thời cũng phải soạn thảo, ban hành áp dụng quy chế dân chủ tại cơ quan mình nữa.

Công việc soạn thảo, ban hành, thực hiện, kiểm tra thực hiện các quy chế dân chủ thuộc trách nhiệm chính của các cơ quan; thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước. Nhưng các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức quần chúng đảm nhiệm vai trò rất lớn trong việc làm cho chủ trương này nhanh chóng thâm nhập và phát

huy tác dụng cao đối với hoạt động mọi mặt của Nhà nước, của xã hội.

Ở xã, phường, đảng bộ xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng có trách nhiệm lãnh đạo Đảng viên, hội viên hiểu đúng ý nghĩa, mục đích của việc thực hiện chủ trương và làm cho việc soạn thảo, ban hành, thực hiện và kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường trở thành đòi hỏi bức thiết, trở thành nguyện vọng khát khao của đông đảo đảng viên, nhân dân. Các cơ quan Nhà nước nói chung, ở xã, phường nói riêng, không thể chối từ hoặc làm một cách chiếu lệ, hình thức.

CÂU HỎI 4

Tại sao Đảng và Nhà nước lại có chỉ thị nói rằng trong giai đoạn trước mắt cần tập trung làm tốt việc ban hành và áp dụng quy chế dân chủ tại cơ sở?

Trả lời

Việc ban hành và áp dụng quy chế dân chủ phải được thực hiện tốt trong tất cả các cấp, các ngành của hệ thống bộ máy Nhà nước.

Bộ máy Nhà nước giống như một cơ thể sống. Giữa Trung ương với địa phương, giữa các cấp các ngành đều có mối quan hệ tùy thuộc và ảnh hưởng với nhau rất chặt chẽ. Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi bộ phận làm tốt đều có ảnh hưởng tốt đến hoạt động của toàn thể bộ máy Nhà nước.

Mặc dầu vậy, Đảng và Nhà nước có chỉ thị nói rằng trong giai đoạn trước mắt cần làm tốt việc ban hành và áp dụng quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cấp cơ sở bao gồm:

1. Xã, phường;
2. Các xí nghiệp, nhà máy thuộc doanh nghiệp quốc doanh;

3. Các bệnh viện, viện, trường học, thư viện...;
4. Các sở, phòng, ban trong các cơ quan Nhà nước.

Điều cần làm tốt việc ban hành và áp dụng quy chế dân chủ ở cơ sở là vì những lý do sau đây:

1. Mọi chính sách, đường lối, chủ trương, kế hoạch của Đảng và Nhà nước đều phải được đem ra thực hiện trong nhân dân và phải được nhân dân đồng tình, ủng hộ;
2. Cấp cơ sở là cấp truyền đạt trực tiếp và thực thi mọi chủ trương, kế hoạch của Đảng và Nhà nước với nhân dân mà không phải qua một khâu chuyển tiếp nào khác nữa;
3. Nhân dân là người trực tiếp hưởng lợi từ việc mở rộng dân chủ đồng thời cũng là những người hứng chịu hậu quả trực tiếp của các hành vi quản lý thiếu dân chủ của các cơ quan quản lý Nhà nước và viên chức như quan liêu, cửa quyền, độc đoán, hách dịch...
4. Cơ sở chính là nơi để thực thi việc mở rộng dân chủ, từ đó có thể đúc kết, rút ra những bài học quý giá cho việc thiết lập, bảo vệ duy trì và phát triển tính ưu việt của chế độ dân chủ.

*

* *

Cấp cơ sở là nền móng của bộ máy Nhà nước. Nền móng vững thì công trình sẽ đứng vững trước mọi biến cố, thử thách. Vì vậy việc thực hiện tốt dân chủ ở mọi cấp cơ sở sẽ là điều kiện cơ bản cho việc xây dựng sức mạnh toàn diện của cả bộ máy Nhà nước.

CÂU HỎI 5

Căn cứ được sử dụng để soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường bao gồm những gì?

Trả lời

Khi soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường cần phải dựa vào hai loại căn cứ như sau:

- I. Căn cứ pháp lý;
- II. Căn cứ thực tiễn.

- I. Căn cứ pháp lý là những điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND đã được quy định trong các điều từ điều 11, 12... đến các điều 33 và 34; về nhiệm vụ và quyền hạn của UBND xã phường đã được quy định từ các điều 41, 42... đến các điều 49 và 51 trong Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam khoá IX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/6/1994.
- II. Căn cứ thực tiễn là những kinh nghiệm, những bài học thành công, những bài học phản diện đã tích lũy từ quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý của địa phương.

Trên cơ sở của hai loại căn cứ đã nêu, các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường được soạn thảo, ban hành, áp dụng phải thoả mãn được hai yêu cầu là phù hợp với pháp luật và phù hợp với tình hình, đặc điểm các mặt của địa phương.

CÂU HỎI 6

Quy chế dân chủ ở xã, phường gồm có mấy loại?

Trả lời

Phân loại theo nội dung chứa đựng thì các quy chế dân chủ ở xã, phường hiện được phân thành bốn loại như sau:

- I. Những quy chế về những việc mà HĐND và UBND phải thường xuyên tổ chức giáo dục, phổ biến, tuyên truyền cho nhân dân biết để thực hiện cho đúng.

Nội dung tổ chức giáo dục, phổ biến, tuyên truyền thường xuyên cho nhân dân biết bao gồm:

1. Hiến pháp, các Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành trong phạm vi toàn quốc.
2. Các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, các Quy định, Thông tư của các Bộ đã được ban bố và đã có hiệu lực thi hành.
3. Các chủ trương chính, kế hoạch của cấp trên có liên quan đến địa phương như kế hoạch sử dụng đất đai của địa phương, xây dựng, tôn tạo các công trình tại địa phương đã được cấp

có thẩm quyền phê duyệt và đã có hiệu lực thi hành.

4. Các chủ trương, kế hoạch xây dựng, phát triển tại địa phương do Hội đồng nhân dân và UBND xã, phường quyết định sau khi đã lấy ý kiến của nhân dân và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

v.v...

- II. Những quy chế về những việc mà HĐND và UBND xã, phường phải đưa ra bàn bạc công khai và lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trước khi ra quyết định thực hiện:

Nội dung của những việc này bao gồm:

1. Các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá giáo dục... có liên quan đến việc sử dụng đất đai và nhân lực của địa phương.
2. Các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá giáo dục... tại địa phương do UBND và HĐND xã, phường chủ trương.

v.v...

- III. Những quy chế về những việc mà HĐND và UBND xã, phường cần đưa ra nhân dân bàn bạc, thảo luận và phải đạt được sự đồng thuận giữa nhân dân và chính quyền rồi mới ra quyết định

thực hiện. Đó là những việc “nhân dân nhà nước cùng làm”.

Nội dung những việc này bao gồm:

1. Xây dựng các công trình phục vụ lợi ích của nhân dân tại địa phương như: điện, đường, trường, trạm, xây cầu, làm kênh mương, tôn tạo các di tích văn hoá, danh lam thắng cảnh của địa phương v.v...
2. Thành lập các quỹ đã có chủ trương của Nhà nước như:
 - Quỹ phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường;
 - Quỹ đảm bảo an ninh, an toàn xã hội;
 - Quỹ phòng chống tệ nạn xã hội: ma tuý, mại dâm, cờ bạc, mê tín...;
 - Quỹ bảo trợ học đường.v.v...

Những quy chế về việc thực hiện quyền giám sát, thanh tra kiểm tra của nhân dân đối với hoạt động của HĐND và UBND tại địa phương.

Những quy chế thuộc loại này gồm có:

1. Quy chế về công khai hoá các kỳ họp của HĐND xã phường;
2. Quy chế về việc HĐND và UBND, các đại biểu dân cử, các chức danh thuộc UBND –

Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên UBND, phụ trách công an, phụ trách địa chính, phụ trách tư pháp... ở xã, phường định kỳ báo cáo các mặt hoạt động của tổ chức và cá nhân trước nhân dân;

3. Quy chế về việc báo cáo công khai tài chính của xã phường với nhân dân;
4. Quy chế về công tác tiếp dân;
5. Quy chế tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân;
6. Quy chế về công khai kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với đại biểu dân cử, viên chức tại xã phường...

v.v...

CÂU HỎI 7

Quy trình soạn thảo quy chế dân chủ ở xã, phường gồm có mấy bước?

Trả lời

Quy trình soạn thảo quy chế dân chủ ở xã, phường gồm có ba bước:

1. Bước tự kiểm điểm phê bình để xác định những việc làm tốt, chỉ ra những việc làm, những thủ tục gây phiền hà cho dân cần tránh, kết hợp với việc rà xét các quy định, các cách làm hiện đang được duy trì để xem xét những quy định nào , cách làm nào tốt, thuận tiện cho dân thì giữ lại , hoặc cải tiến cho tốt hơn, xoá bỏ những quy định chồng chéo, cách làm không thuận tiện cho dân.
2. Tiến hành soạn thảo, lấy ý kiến của tập thể hoặc trưng cầu ý kiến của dân. Thông qua bản dự thảo và ký quyết định công bố ban hành.
3. Tổ chức công bố áp dụng và theo dõi việc thực hiện.

Quy trình ba bước trên đây có mối liên quan mật thiết với nhau. Làm tốt bước một sẽ tạo điều kiện cho việc hoàn thành các bước tiếp theo. Vì vậy không được bỏ sót bước nào và phải hoàn thành các công việc cụ thể và các yêu cầu của từng bước.

CÂU HỎI 8

Những nội dung cụ thể phải làm, những yêu cầu phải đáp ứng của bước một trong quá trình soạn thảo quy chế dân chủ là gì?

Trả lời

1. Những nội dung cụ thể phải làm trong bước một của quy trình soạn thảo quy chế dân chủ xã, phường, bao gồm các việc sau đây:
 1. Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức học tập quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc ban hành thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường cho mọi người trong cơ quan. Kêu gọi, khuyến khích mọi người nghiêm túc, thành thật tự kiểm điểm, phê bình về việc mở rộng dân chủ đối với nhân dân trong quá trình thực hiện quyền hạn, trách nhiệm được giao.
 2. Tiến hành tự kiểm điểm, phê bình về việc thực hiện dân chủ tại địa phương xã, phường, đặc biệt đi sâu việc thực hiện dân chủ đối với các lĩnh vực quản lý và sử dụng ngân sách, việc quản lý, sử dụng đất đai, việc thực hiện thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng, việc đền bù thiệt hại khi thu hồi đất đai của dân, việc tiếp dân, việc giải quyết khiếu nại, tố giác của dân, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho

dân; nêu và xác định nguyên nhân các vụ tiêu cực đã được phát hiện, đã được xử lý hoặc chưa xử lý tại địa phương và phân tích các bài học rút ra...

3. Tổ chức thu thập ý kiến của nhân dân, thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng hoặc ý kiến đóng góp của người dân về công việc quản lý Nhà nước của các cơ quan chính quyền và các viên chức ở xã, phường. Động viên nhân dân đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng đối với chính quyền xã, phường.
4. Đồng thời với việc tự phê bình, kiểm điểm, tiến hành rà xét các quy định hiện có, các cách thức làm việc vẫn còn duy trì nhưng xét ra không phù hợp với việc mở rộng dân chủ và tạo thuận lợi cho dân trong cuộc sống, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
5. Tổng hợp ý kiến phê bình, tự phê bình của tổ chức và của cá nhân viên chức. Nêu phương hướng khắc phục những điều không phù hợp, duy trì và phát triển cách làm việc tốt và thể chế hoá bằng những bản quy chế dân chủ của tổ chức hoặc của viên chức.

II. Những yêu cầu phải đạt được trong quá trình thực hiện bước một:

Việc tiến hành tự phê bình phải đạt được các yêu cầu nghiêm túc, với tinh thần thật sự cầu thị nhằm cải tiến và hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước ở xã, phường ngày càng có hiệu quả hơn và ngày càng có nhiều viên chức mẫu mực, có đạo đức tốt, có trình độ,

năng lực nghiệp vụ chuyên môn giỏi được nhân dân xã
phường tin cậy. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt ở xã,
phường: Bí thư Đảng uỷ, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch, các Phó
chủ tịch HĐND, UBND cần nêu gương trong việc tự kiểm
điểm, phê bình trước Đảng, trước dân.

CÂU HỎI 9.

Những nội dung cụ thể phải làm, những yêu cầu phải đạt trong bước hai - bước soạn thảo quy chế dân chủ tại xã, phường là gì?

Trả lời

I. Trong bước hai - bước soạn thảo quy chế, những việc cụ thể phải làm bao gồm:

1. **Sưu tầm và nghiên cứu kỹ các quy định của luật pháp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của cơ quan Nhà nước hoặc của viên chức.**
2. **Nghiên cứu kỹ những ý kiến tự phê bình và phê bình và ý kiến đóng góp của nhân dân đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước tại xã, phường.**
3. **Trên cơ sở của các điểm 1 và 2 nói trên, tiến hành soạn thảo các công việc cụ thể, các trình tự, thủ tục phải làm khi tiến hành các nhiệm vụ được giao.**
4. **Khi soạn thảo xong thì tổ chức lấy ý kiến của tập thể, cơ quan. Sau khi hoàn thiện thì người đứng đầu cơ quan ký quyết định ban hành.**

II. Những yêu cầu phải đáp ứng của các bản quy chế thực hiện dân chủ:

1. Nội dung của các bản quy chế thực hiện dân chủ về một lĩnh vực nào cũng phải giải đáp được các câu hỏi sau đây:
 - Viên chức nào?
 - Phải làm những việc gì?
 - Làm như thế nào?
 - Dựa vào những tiêu chí gì để khẳng định là có thực hiện hoặc không thực hiện các quy chế dân chủ đã đề ra?
 - Dựa vào những tiêu chí gì để đánh giá là có kết quả hay không có kết quả?
2. Quy chế dân chủ được soạn thảo, ban hành, áp dụng là nhằm mục đích thực hiện các quy định của luật. Do vậy nội dung quy chế thực hiện dân chủ không lặp lại những điều quy định đã có trong luật pháp. Quy chế dân chủ chỉ đề ra những cách làm phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của các địa phương để thực hiện một cách nghiêm nhất, tốt nhất, có hiệu quả nhất các quy định của luật pháp nhằm mở rộng dân chủ và đảm bảo quyền làm chủ của dân.
3. Quy phạm của quy chế thực hiện dân chủ phải hết sức ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.
4. Mỗi bản quy chế thực hiện dân chủ chỉ có nhiệm vụ điều chỉnh hành vi của viên chức xã, phường trong một lĩnh vực nhất định, ví dụ:
 - Quy chế thực hiện dân chủ về sử dụng ngân sách;
 - Quy chế thực hiện dân chủ về huy động, sử dụng các khoản tài chính do nhân dân đóng góp;

- Quy chế thực hiện dân chủ về tiếp dân của UBND, của các đại biểu dân cử ở xã, phường.

V.V...

CÂU HỎI 10

Những nội dung cụ thể phải làm trong bước ba - bước công bố và thực hiện các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường bao gồm những gì? Những yêu cầu phải đạt được trong bước này là gì?

Trả lời

- I. Những công việc cụ thể trong bước ba - bước công bố và thực hiện các quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường bao gồm như sau:
1. Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường chính thức công bố cho toàn cơ quan biết những quy chế dân chủ đã được ban hành và động viên, yêu cầu mọi viên chức dưới quyền để cao trách nhiệm cá nhân trước Đảng và nhân dân để nghiêm chỉnh thực hiện quy chế.
2. Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường quy định các hình thức phổ biến công khai cho nhân dân biết như thông báo trên loa đài, niêm yết công khai tại cơ quan, viên chức phải trực tiếp phổ biến quy chế cho người có liên quan biết trước khi tiếp nhận và xét giải quyết yêu cầu của người đó v.v...
3. Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường kiểm tra và yêu cầu viên chức dưới quyền báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ theo định kỳ hoặc đột xuất.

4. Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường kịp thời khen thưởng, khuyến khích viên chức dưới quyền thực hiện nghiêm và có hiệu quả quy chế dân chủ, có biện pháp xử lý những viên chức dưới quyền có những biểu hiện tiêu cực như: sách nhiễu, đòi hối lộ, giải quyết công việc chậm trễ v.v...
5. Xem xét ngay những khiếu kiện, phản nản của dân về những trường hợp viên chức dưới quyền không thực hiện nghiêm chỉnh quy chế dân chủ.
6. Đặt việc kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế dân chủ thành một trong những nội dung kiểm điểm công tác hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan và của mọi viên chức.

II. Yêu cầu phải đạt được:

Đặt việc theo dõi và kiểm điểm việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế dân chủ thành một chế độ công tác thường xuyên của mọi viên chức ở xã, phường. Phải coi đó là một trong những biện pháp hữu hiệu nhằm thực hiện nguyên tắc đã được Hiến pháp quy định là Nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật và mọi người phải nghiêm chỉnh tuân theo pháp luật.

CÂU HỎI 11

Việc nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân tại xã, phường được thực hiện bằng những phương pháp nào?

· Trả lời

Tuỳ theo hoàn cảnh cụ thể của mỗi nơi, ở xã, phường có thể áp dụng những phương pháp dưới đây để giúp nhân dân hiểu được, nắm được các quy định của pháp luật hiện hành.

1. Phổ biến nguyên văn hoặc soạn thành bài có thêm dẫn chứng, ví dụ thuyết minh để tuyên truyền, giải thích qua hệ thống loa đài của địa phương;
2. Tổ chức nói chuyện, giới thiệu trong các cuộc hội nghị, họp của các đoàn thể quần chúng;
3. Nhân dịp các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND giải thích các nội dung luật pháp có liên quan cho nhân dân;
4. Nhân dịp cán bộ chính quyền tiếp xúc làm việc với dân, giải thích những vấn đề có liên quan;
5. Qua trả lời đơn thư khiếu nại, tố giác của nhân dân. Việc nào làm đúng pháp luật thì giải thích cho dân rõ. Việc nào làm chưa đúng hoàn toàn, việc nào làm sai thì thẳng thắn thừa nhận và sửa chữa ngay;

6. Niêm yết những điều quy định của pháp luật tại nơi làm việc để nhân dân biết và sẵn sàng hướng dẫn tận tình. Khi có yêu cầu thì tạo điều kiện hoặc sẵn sàng trực tiếp giúp đỡ nhân dân làm đúng các yêu cầu do pháp luật đòi hỏi;
7. Nếu nhân dân cần có văn bản để nghiên cứu thì tạo điều kiện giúp cho nhân dân có văn bản đó như sao chụp tại chỗ hoặc hướng dẫn đến mua tại các hiệu sách;
8. Thành lập tủ sách pháp lý tại xã phường để nhân dân tới đọc và nghiên cứu;
9. Tạo điều kiện cho nhân dân đến theo dõi các cuộc họp của HĐND xã phường;
10. Niêm yết tại trụ sở lịch tiếp dân của đại biểu dân cử và cán bộ chính quyền tại xã phường;
11. Báo cáo kiểm điểm công tác của chính quyền (HĐND, UBND, phụ trách công an, tư pháp, địa chính.v.v...) xã, phường trước nhân dân theo định kỳ;
12. Thông qua các hình thức sinh hoạt văn nghệ, văn hoá như diễn kịch, soạn thành ca dao, hò vè, thơ, thi tìm hiểu pháp luật mà phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

v.v...

Viên chức, cán bộ xã, phường phải chủ động tìm mọi biện pháp, tận dụng mọi hoàn cảnh để không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết cho dân, tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ nhân dân làm đúng quy định của luật. Đây

là biện pháp hàng đầu trong việc nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, đồng thời là biểu hiện tinh thần trách nhiệm cao của viên chức Nhà nước trước nhân dân. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế do luật định chỉ đối với trường hợp cố tình chống lại pháp luật và chỉ là biện pháp hỗ trợ công tác giáo dục, thuyết phục.

CÂU HỎI 12

Việc lấy ý kiến của nhân dân ở xã phường đóng góp vào các văn bản pháp luật, các kế hoạch phát triển kinh tế chính trị, văn hoá xã hội của cấp trên được thực hiện bằng những phương pháp nào?

Trả lời

Khi có dự án pháp luật, dự án phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của cấp trên gửi xuống lấy ý kiến của nhân dân địa phương thì xã, phường áp dụng các phương pháp sau đây:

1. UBND triệu tập cuộc họp liên tịch gồm đại biểu của HĐND, Mặt trận, đại biểu các giới, các ngành của địa phương đến nghe phổ biến về mục đích yêu cầu và nội dung cần lấy ý kiến của nhân dân và phân công cán bộ về lấy ý kiến của các thành viên của từng tổ chức rồi tổng hợp chung lại báo cáo với trên;
2. Thông báo trên hệ thống loa đài của địa phương mục đích, ý nghĩa, nội dung cần lấy ý kiến của nhân dân đối với dự án;
3. Đối với các dự án "Nhà nước và nhân dân cùng làm" thì phải lập biên bản các cuộc họp của nhân dân trong đó ghi rõ số lượng đại diện hộ gia đình tham dự, nội dung thảo luận, số hộ tán thành, số hộ phản đối,

việc cử những người đại diện của nhân dân tham gia các tổ giám sát, thi công v.v...;

4. Đối với dự án "Nhà nước và nhân dân cùng làm" sau khi được đa số các hộ trong xã phường đồng ý thì UBND ra quyết định thực hiện và thông báo rộng rãi cho nhân dân biết. Việc thực hiện có sự giám sát, kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân;
5. Đối với những việc mà nội dung lấy ý kiến không nhiều và xét thấy không cần phải tổ chức cuộc họp toàn dân hoặc cuộc họp đại diện các hộ gia đình thì UBND có thể phát phiếu trưng cầu ý kiến. Việc tổng hợp phiếu trưng cầu cũng phải được lập thành văn bản và phải phổ biến kết quả công khai trong nhân dân.

Đây là những biện pháp thực hiện dân chủ một cách rõ ràng nhất, sinh động nhất nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Những biện pháp này càng được mở rộng bao nhiêu thì càng động viên, thu hút được nhiều sáng kiến của dân, cổ vũ được tinh thần thi đua hăng hái trong nhân dân trở thành những cao trào bảo vệ và xây dựng tổ quốc.

CÂU HỎI 13

Quyền giám sát, thanh tra, kiểm tra của nhân dân đối với hoạt động của HĐND và UBND xã, phường được thực hiện như thế nào?

Trả lời

Quyền giám sát, thanh tra, kiểm tra của nhân dân đối với hoạt động của HĐND và UBND xã, phường được thực hiện bằng một trong những hình thức và cách thức sau đây:

1. Trực tiếp đến nghe, theo dõi các cuộc họp công khai của HĐND;
2. Trực tiếp đến nghe và theo dõi HĐND, UBND hoặc các viên chức chính quyền xã báo cáo, kiểm điểm công tác theo định kỳ hoặc bất thường trước nhân dân;
3. Trực tiếp hoặc thông qua đại diện của tổ chức quần chúng mà mình là thành viên, yêu cầu HĐND hoặc đại biểu dân cử, hoặc viên chức tại phường, xã trả lời về những vấn đề mà báo cáo chưa nêu rõ, những vấn đề còn có thắc mắc;
4. Trực tiếp hoặc thông qua đại diện của tổ chức quần chúng kiến nghị tiến hành những công việc mà mình cho là tốt hơn, hiệu quả hơn hoặc khắc phục những thiệt hại đã hoặc sẽ xảy ra;

5. Cung cấp chứng cứ hoặc tự mình tố cáo những việc làm sai trái của viên chức tại xã, phường với cấp trên hoặc với thanh tra nhân dân tại xã, phường;
6. Tiếp xúc với các đại biểu dân cử - đại biểu HĐND xã, phường hoặc đại biểu Quốc hội để đề đạt những nguyện vọng ý kiến của mình đối với hoạt động của HĐND hoặc UBND xã, phường;
7. Trực tiếp phản ánh với cơ quan cấp trên những biểu hiện thoái hoá về phẩm chất, đạo đức của viên chức chính quyền tại xã, phường;
8. Yêu cầu chính quyền xã công khai kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra của thanh tra nhân dân xã, phường, của các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên về những vụ việc tiêu cực đã xảy ra tại địa phương.

Đây là những biện pháp nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia việc hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, nhằm phát hiện và bồi dưỡng những viên chức mẫn cán, hết lòng vì sự nghiệp phục vụ nhân dân. Mặt khác đây cũng là những biện pháp nhằm phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các hiện tượng tiêu cực trong quá trình thực thi công quyền.

CÂU HỎI 14

Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường với Hương ước, Quy ước mới ở xã phường giống và khác nhau ở những điểm nào?

Trả lời

Giống nhau:

Việc ban hành áp dụng các quy chế dân chủ ở cơ sở và Hương ước, Quy ước mới ở làng, xã, khối phố, chung cư có mục đích chung là xác lập kỷ cương, pháp chế nghiêm minh, động viên toàn Nhà nước, toàn Đảng, toàn dân hăng hái thực hiện chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cả hai việc này đều làm đồng thời để phát huy tác dụng, hỗ trợ lẫn nhau, không né tránh, hoặc coi nhẹ mặt nào.

Quy chế dân chủ và Hương ước, Quy ước mới là những quy định về thực thi pháp luật đã có, không lập lại, không được trái lại với các quy định đã có của pháp luật. Quy chế dân chủ và Hương ước, Quy ước mới còn nhằm mục đích bổ sung hoặc cụ thể hoá các quy định của pháp luật cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm và điều kiện cụ thể của địa phương. Nhưng việc ban hành, thực hiện quy chế dân chủ và hương ước, quy ước mới

đều có mục đích cụ thể riêng, phạm vi và đối tượng điều chỉnh riêng, cách làm khác nhau, không nên lẫn lộn.

Những sự khác nhau:

1. Chủ thể:

Chủ thể của quy chế dân chủ là cơ quan, cán bộ, viên chức Nhà nước. Cơ quan, cán bộ, viên chức Nhà nước là chủ thể thực thi công quyền nên cơ quan, cán bộ, viên chức Nhà nước là những người thực hiện các trách nhiệm đã được đề ra trong quy chế dân chủ. Nhân dân là "người" được hưởng lợi trong quá trình thực thi các quyền nêu ra trong quy chế dân chủ. Nếu trong quy chế dân chủ lại quy định những trách nhiệm mà người dân phải làm thì không còn mang tính chất "dân chủ" theo đúng nghĩa của bản thân từ ngữ. Đó vừa là sự lẫn lộn về mặt nhận thức vừa là biểu hiện của sự thoái thác, đùn đẩy trách nhiệm.

Chủ thể của Hương ước, Quy ước mới là mọi thành viên trong cộng đồng dân cư.

2. Phạm vi điều chỉnh:

Phạm vi điều chỉnh của quy chế dân chủ là phạm vi chức năng, quyền hạn trách nhiệm cơ quan, cán bộ, viên chức chính quyền đã được quy định trong luật.

Cơ quan, cán bộ, viên chức Nhà nước chỉ được làm những việc mà luật pháp quy định là thuộc thẩm quyền và trách nhiệm. Cơ quan, cán bộ, viên chức không được vượt quá phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình do pháp luật quy định.

Phạm vi điều chỉnh của Hương ước, Quy ước là toàn bộ các mặt hoạt động của công dân mà luật pháp cho phép làm hoặc không cấm.

3. Nội dung:

Nội dung của quy chế dân chủ là những điều quy định về phương pháp, biện pháp thực thi các điều đã được luật pháp quy định, mà không đề ra các quy phạm pháp luật mới.

Nội dung của Hương ước, Quy ước mới là các hành vi xử sự của công dân được làm mà pháp luật không ngăn cấm, không nói đến hoặc có quy định nhưng chưa cụ thể. Trong nội dung của Hương ước, Quy ước cũng bao gồm cả những quy định về biện pháp, phương pháp thực hiện các điều đã có pháp luật quy định như các biện pháp đảm bảo an ninh ở thôn xóm, các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, các biện pháp khuyến học v.v...

4. Về văn phong:

Văn phong của quy chế dân chủ là văn phong pháp lý.

Văn phong của Hương ước, Quy ước mới tuy có mang sắc thái văn phong pháp lý nhưng cách diễn đạt là cách nói của nhân dân, mang tính cùng ước nguyện chung, cùng cam kết tôn trọng, cùng thực hiện của mọi thành viên trong cộng đồng.

5. Về chế tài:

Chế tài của quy chế dân chủ là chế tài về hành chính. Nếu làm tốt thì được khen thưởng theo quy định của luật hành chính như tăng cấp bậc, lương... Nếu làm không đúng thì bị xử phạt theo kỷ luật hành chính, theo luật hình sự...

Chế tài của Hương ước, Quy ước mới không phải là chế tài hành chính. Nếu làm tốt thì được nêu gương trước cộng đồng, tặng giải thưởng. Nếu vi phạm thì bắt khôi phục lại nguyên trạng, đền bù thiệt hại cho người bị thiệt hại. Hương ước, Quy ước mới không được đặt ra những chế tài mang tính chất xử phạt hành chính.

6. Cách xây dựng:

Việc xây dựng, ban hành quy chế dân chủ thuộc thẩm quyền của người phụ trách cao nhất trong cơ quan chính quyền.

Việc xây dựng, ban hành Hương ước, Quy ước mới phải được toàn thể thành viên cộng đồng thảo luận và quyết nghị theo nguyên tắc đa số.

7. Về tên gọi:

Quy chế là danh từ ghép của hai danh từ: quy phạm và chế độ. Quy chế dân chủ mang tính văn bản pháp luật của Nhà nước, nên gọi là quy chế, tức các quy định, các quy tắc hành động; các chế độ công tác do người có thẩm quyền ban hành. Trong quá trình soạn thảo tuy có lấy ý kiến của tập thể, của nhân dân, nhưng quyền quyết định là của người cao nhất của cơ quan chính quyền quyết định. Vì vậy không thể gọi là quy ước dân chủ.

Hương ước, Quy ước mới là những văn bản mang tính "ước nguyện" chung của toàn thể hoặc đa số thành viên cộng đồng. Tập thể thành viên cộng đồng mới là "người" có thẩm quyền quyết định chấp nhận sự ước nguyện chung đó.

*

*

*

Do có những điều khác biệt như vậy cho nên không thể gộp chung các quy chế dân chủ với các bản quy ước, hương ước vào trong một văn bản, do một tổ chức cùng soạn thảo, thông qua, ban hành được. Vì làm như vậy chẳng những về mặt soạn thảo cũng không thể tiến hành được vì trái thẩm quyền ban hành, khi đem ra thực hiện thì có sự lẫn lộn về đối tượng điều chỉnh.

CÂU HỎI 15

Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở với các điều lệ, nội quy có những điểm giống và khác nhau ở chỗ nào?

Trả lời

Tại các cơ quan, xí nghiệp, tổ chức và các nơi công cộng, đều có ban hành và niêm yết các điều lệ, nội quy, quy chế như:

- Điều lệ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các thành phần kinh tế;
- Nội quy làm việc, đảm bảo an ninh, an toàn trong các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các thành phần kinh tế;
- Nội quy đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản công tại các nơi công cộng.

Trong các văn bản nêu trên đều có quy định cách ứng xử của các thành viên trong tổ chức hoặc của mọi công dân khi đến các nơi công cộng. Mục đích của các văn bản này là đảm bảo cho mọi người liên quan phải có những hành vi xử sự phù hợp với mục đích hoạt động, mục đích sử dụng của tổ chức, cơ quan nơi ban hành ra

các văn bản này. Như làm việc đúng giờ, ăn mặc sạch sẽ, đúng quy định; lịch thiệp trong xưng hô, không thực hiện những hành vi có hại cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo vệ sinh môi trường, chống lây lan dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội v.v...

Vì vậy, không nên lẫn lộn và đưa những nội dung của các bản điều lệ, nội quy, quy chế nêu trên vào trong các bản quy chế dân chủ hoặc hương ước và quy ước mới.

CÂU HỎI 16

Sửa đổi bổ xung, hoàn thiện các quy chế dân chủ ở xã, phường được thực hiện như thế nào?

Trả lời

**Bác Hồ có dạy: Chủ trương một,
Quyết tâm mười,
Cách làm hai mươi.**

Nội dung của quy chế dân chủ là cách thực hiện các điều luật, các quy định của trên. Do vậy các quy chế dân chủ – tức các cách thi hành luật đòi hỏi phải thường xuyên rà xét để sửa đổi, bổ xung cho kịp thời nhằm làm cho điều luật được thực thi một cách tốt nhất và hiệu quả nhất.

Việc sửa đổi bổ sung quy chế dân chủ có thể xảy ra trong các trường hợp:

- 1. Khi điều luật hoặc quy định của cấp trên thay đổi;**
- 2. Khi tình hình, hoàn cảnh thay đổi;**
- 3. Khi nội dung và cách thực hiện quy chế dân chủ đã được ban hành tỏ ra kém hiệu quả, chưa được nhân dân đồng tình;**

4. Khi thủ trưởng cơ quan có cách làm mới đem lại hiệu quả hơn.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy chế dân chủ bao giờ cũng hướng tới việc đem lại thuận lợi hơn cho đời sống của nhân dân. Nếu vì để thuận lợi cho công tác quản lý mà gây phiền nhiễu cho dân thì cũng không được thay đổi quy chế dân chủ đã được ban hành áp dụng.

CÂU HỎI 17

Ở xã, phường những ai có nhiệm vụ soạn thảo, ký ban hành và thực hiện các quy chế dân chủ?

Trả lời

Phân loại theo trách nhiệm thực hiện thì quy chế thực hiện dân chủ tại xã, phường gồm có hai loại:

1. Quy chế thực hiện dân chủ của tổ chức như quy chế thực hiện dân chủ của HĐND, của UBND, của Công an xã, của Tư pháp xã, của Địa chính xã.
Nội dung quy chế thực hiện dân chủ của tổ chức bao gồm các quy chế nhằm mục đích thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đã được quy định trong Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam, khoá IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/6/1994.
Việc soạn thảo quy chế dân chủ của tổ chức do một hoặc hai viên chức soạn thảo theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức – Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND. Văn bản soạn thảo xong được thông qua tại cuộc họp của tập thể tổ chức và do người đứng đầu của tổ chức ký quyết định ban hành thực hiện.
2. Quy chế thực hiện dân chủ của cá nhân viên chức như quy chế thực hiện dân chủ của Chủ tịch HĐND,

của Chủ tịch UBND, của Trưởng Công an, của Phụ trách tài chính, của Phụ trách tư pháp, của phụ trách địa chính xã, phường v.v...

Nội dung quy chế thực hiện dân chủ của cá nhân viên chức căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn của viên chức đã được quy định trong luật, trong các văn bản của Chính phủ và theo sự phân công của tổ chức tại xã, phường như:

- Quy chế về việc chuẩn bị và thực hiện báo cáo, kiểm điểm công tác theo định kỳ; về các ngày tiếp dân trong tuần, trong tháng; về tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; về công bố và tổng hợp ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự án phát triển kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng tại địa phương của Chủ tịch HĐND, của Chủ tịch UBND.

- Quy chế tiếp nhận, giải quyết của Trưởng Công an xã, phường đối với các yêu cầu đảm bảo an ninh, an toàn tính mạng sức khoẻ của nhân dân, về bảo vệ tài sản nhân dân trong trường hợp bình thường và đột xuất.

- Quy chế của phụ trách địa chính xã về tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu chuyển dịch bất động sản, về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhân dân tại địa phương v.v...

- Quy chế của phụ trách tư pháp xã về tiếp nhận và giải quyết các việc về hộ tịch của nhân dân tại địa phương.

Và v.v...



Quy chế thực hiện dân chủ của cá nhân viên chức do viên chức được giao nhiệm vụ soạn thảo và do người đứng đầu của tổ chức ký quyết định ban hành.

Quy chế thực hiện dân chủ của Chủ tịch HĐND do tập thể Thường trực HĐND, của Chủ tịch UBND do tập thể UBND xã, phường thông qua.

Nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân kiểm tra được thể hiện trong mọi hoạt động của Chính quyền. Do vậy các tổ chức và mọi viên chức ở xã phường đều phải có quy chế thực hiện dân chủ đối với mọi lĩnh vực hoạt động của tổ chức và cá nhân.

Việc biên soạn quy chế dân chủ không thể làm xong, làm đầy đủ trong một lúc được. Do vậy trước mắt cần tập trung biên soạn các quy chế để thực hiện trong các lĩnh vực sau đây:

- Trong lĩnh vực tài chính như trong lĩnh vực tiếp nhận và sử dụng ngân sách do cấp trên rót xuống, ngân sách thu từ các khoản của địa phương, tài chính thu từ sự đóng góp của nhân dân.

- Trong lĩnh vực sử dụng, bảo vệ đất đai tại địa phương.
- Trong lĩnh vực dân vận, bao gồm các vấn đề trung cầu ý kiến của dân, tiếp xúc tìm hiểu nguyện vọng của dân, tiếp nhận các kiến nghị của dân, tiếp nhận, xét và giải quyết các khiếu nại tố giác của dân.
- Trong lĩnh vực xây dựng, sửa chữa nhà ở, giao dịch dân sự về nhà đất tại các phường của thành phố, thị xã, thị trấn...

Phần C

**KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT
VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ**

CÂU HỎI 18

Những ai có quyền và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường?

Trả lời

Những cơ quan và cá nhân có quyền và nhiệm vụ kiểm tra giám sát, thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, gồm có:

1. Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường, xã có nhiệm vụ thường xuyên giám sát, kiểm tra theo định kỳ hoặc bất kỳ đối với việc tuân thủ thực hiện quy chế dân chủ của mọi viên chức dưới quyền.

Sự kiểm tra, giám sát của người đứng đầu cơ quan đối với viên chức dưới quyền có tác dụng rất lớn và là động lực chủ yếu trong việc thúc đẩy mọi viên chức dưới quyền trong thực hiện chủ trương của Đảng về mở rộng dân chủ và bảo vệ các quyền dân chủ của nhân dân.

2. Các cơ quan chính quyền cấp trên có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoặc thành lập các đoàn thanh tra đến kiểm tra việc thực hiện các quy chế dân chủ tại xã phường theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Sự nhạy bén của cơ quan chính quyền cấp trên trong việc kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã

phường có tác động rất mạnh đối với việc nâng cao hiệu lực quản lý của xã, phường, khuyến khích sự khẩn cấp, trong sạch của cán bộ chính quyền cấp dưới và hạn chế rất nhiều tình trạng khiếu kiện trong nhân dân.

3. Cơ quan dân cử, đại biểu dân cử tại xã, phường có quyền giám sát thường xuyên và chuyển đơn khiếu nại của nhân dân, yêu cầu và theo dõi việc tiếp nhận, thực hiện các kiến nghị cũng như tiếp nhận và giải quyết của UBND đối với các khiếu nại của nhân dân. Đại biểu dân cử và Thường trực HĐND xã, phường có những biện pháp, hình thức tác động thích hợp đối với các trường hợp chậm trễ trong giải quyết đơn khiếu nại của nhân dân.

4. UBMTTQ và các tổ chức quần chúng cấp trên hoặc tại phường, xã và nhân dân đều có quyền giám sát và trong trường hợp có những chứng cứ rõ ràng đã có xảy ra việc vi phạm pháp luật thì có quyền yêu cầu cơ quan chính quyền cấp trên cử đoàn thanh tra về kiểm tra.

Sự kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ ở xã, phường là sự kiểm tra, giám sát của trăm tai, nghìn mắt, có tác dụng rất lớn trong việc kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các vụ tiêu cực xảy ra trong cơ quan chính quyền tại phường, xã.

CÂU HỎI 19

Việc thực hiện quy chế dân chủ xã, phường có dẫn đến tình trạng gây cản trở cho việc thực hiện nguyên tắc dân chủ tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho những kẻ xấu lợi dụng dân chủ để gây nên tình trạng khiếu kiện tràn lan và làm vô hiệu hoá hoạt động quản lý của chính quyền xã, phường không?

Trả lời

Trong nhân dân không tránh khỏi có những người xấu lợi dụng việc mở rộng dân chủ để kích động những người không hiểu biết khiếu kiện tràn lan. Họ thường là những người đã phạm lỗi lầm bị xử lý kỷ luật, những kẻ can án đã bị toà án xử phạt, những người không lương thiện, những người bất mãn với chế độ. Số này không nhiều. Sở dĩ họ lợi dụng và kích động được nhân dân chỉ khi nào có sự vi phạm pháp luật xuất phát từ các đảng viên, viên chức chính quyền tại xã, phường, chỉ khi có sự ức hiếp, vi phạm quyền lợi hợp pháp của dân xuất phát từ các việc làm thiếu dân chủ của đảng viên, cán bộ chính quyền xã mà không được giải quyết kịp thời và thoả đáng.

Nếu đảng viên, viên chức chính quyền xã trong sạch, mẫu mực, tận tâm với nhiệm vụ thì kẻ xấu không

thể lợi dụng được. Họ không thể dùng chiêu bài chống tham nhũng, chống ức hiếp nhân dân để kích động những người nhẹ dạ, cả tin thực hiện các hành vi cực đoan, vô chính phủ. Kẻ thù bên ngoài không thể nhân cơ hội để đục nước béo cò.

Thực hiện nghiêm các quy chế dân chủ là bằng chứng sinh động nhất, để thuyết phục nhất đối với nhân dân về sự trong sạch, minh cán, tận tâm, tận lực của đảng viên và viên chức chính quyền trong thực hiện quyền lực công. Thực hiện nghiêm các quy chế dân chủ không những là những biện pháp nhằm giữ vững bản chất cách mạng của chính quyền của dân, do dân và vì dân mà còn có tác dụng giúp nâng cao trình độ và năng lực quản lý của cơ quan và cán bộ chính quyền cấp xã.

Những lo ngại về hậu quả xấu xảy ra do việc thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường là không có căn cứ, không thể trở thành lý do để trì hoãn hoặc thực hiện một cách chiếu lệ, miễn cưỡng.

CÂU HỎI 20

Để đánh giá việc thực hiện các quy chế dân chủ ở phường, xã là có kết quả thì nên căn cứ vào những tiêu chí cụ thể gì?

Trả lời

Việc đánh giá hiệu quả của việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường có thể dựa vào ba loại tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí về hiệu quả quản lý của chính quyền.
2. Tiêu chí về phát triển sản xuất, nghiên cứu, dịch vụ, kinh doanh trong xã, phường.
3. Tiêu chí về mặt tâm lý xã hội.

*

* *

1. Tiêu chí về hiệu quả quản lý của chính quyền thể hiện ở chỗ: thời gian giải quyết công việc của cơ quan chính quyền, viên chức được kịp thời hơn, ngắn hơn, đỡ tốn kém hơn về tiền bạc và sức lực cho dân. Cùng một thời gian mà giải quyết được nhiều việc. Nội dung công việc giải quyết có chất lượng hơn: đúng pháp luật, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Ví dụ: Trao giấy phép kinh doanh, sản xuất, dịch vụ được nhanh hơn, trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân nhanh hơn và nhiều hơn trước; lập phương án đền bù và thực hiện việc đền bù thiệt hại trong thu hồi đất thoả đáng, đúng luật, nhanh hơn và không sinh khiếu kiện; việc áp thuế đúng, thu thuế đủ, nhanh hơn và gọn hơn, v.v...

2. Tiêu chí về phát triển sản xuất, nghiên cứu, dịch vụ, kinh doanh về thu nộp ngân sách thể hiện ở chỗ các hoạt động sản xuất, nghiên cứu, kinh doanh dịch vụ tại xã, phường được mở rộng, nhiều người có công ăn việc làm, thất nghiệp giảm kết quả hộ giàu tăng, hộ đói nghèo giảm, kết quả.

Việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, đê đập, các rừng phòng hộ, việc chống và ngăn ngừa dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi có những tiến bộ rõ rệt.

3. Tiêu chí về mặt tâm lý xã hội thể hiện ở chỗ không khí đoàn kết trong các gia đình, trong khối phố, trong xã phường tốt hơn; Việc giúp nhau xoá đói, giảm nghèo được mọi tổ chức, mọi hộ gia đình trong xã, phường hăng hái hưởng ứng, tình hình tội phạm giảm rõ rệt, tình hình khiếu kiện dây dưa lâu ngày được giải quyết dứt điểm, hoạt động hoà giải trong xã, phường được mọi người hưởng ứng. Nhìn chung trong xã,

phường có khởi sắc về mọi mặt. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền ngày càng tăng.

Việc đánh giá kết quả của việc thực hiện các quy chế dân chủ phải chú ý cả ba loại tiêu chí nói trên. Mức độ kết quả phải được thể hiện bằng những con số cụ thể, phải được lượng hoá.

CÂU HỎI 21

Trong soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế dân chủ ở xã, phường cần tránh những quan niệm, nhận thức và cách làm không đúng như thế nào?

Trả lời

Trong soạn thảo, ban hành và áp dụng các quy chế dân chủ ở xã, phường cần tránh những quan niệm, nhận thức và cách làm không đúng hay xảy ra sau đây:

1. Về quan niệm nhận thức:

Lẫn lộn, chưa phân biệt rõ đối tượng, phạm vi và phương pháp điều chỉnh của quy chế dân chủ với Hương ước, Quy ước mới, với điều lệ, nội quy, quy chế tại các nơi công cộng. Do vậy đã có những sự lẫn lộn như:

- Quy chế dân chủ thì gọi là quy ước dân chủ.
- Quy chế dân chủ được đặt ra là nhằm điều chỉnh các hành vi của cơ quan và viên chức Nhà nước trong thi hành công vụ và những quy định tạo cho nhân dân giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy chế dân chủ của viên chức. Trong một số quy chế dân chủ lại đề ra những việc buộc người dân phải tuân thủ đúng hoặc đưa cả những quy phạm thuộc phạm

vi điều chỉnh của Hương ước, Quy ước, điều lệ, nội quy, quy chế vào trong quy chế dân chủ.

2. Về trình tự và kỹ thuật soạn thảo:

- Khâu tự phê bình, kiểm điểm, rà xét các văn bản, quy định, cách làm cũ của xã, phường đã trở nên lỗi thời thường bị bỏ qua, hoặc làm chưa đầy đủ, né tránh nên quy chế dân chủ chưa tạo được những cơ sở pháp lý rõ ràng để mọi người tập trung xây dựng các cách làm thật sự dân chủ, chống và phòng ngừa các hành vi thiếu dân chủ, các hiện tượng tiêu cực đã xảy ra.
- Trách nhiệm, quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy chế dân chủ chưa được đề cập một cách rõ ràng trong các quy chế dân chủ hoặc có đề cập đến nhưng ít được đôn đốc thực hiện. Vì vậy quy chế dân chủ được ban hành chậm thâm nhập vào cuộc sống.
- Nội dung của quy chế dân chủ là các hành vi, các cách làm của cơ quan, viên chức trong thực hiện điều luật đã quy định. Nhưng trong khá nhiều quy chế dân chủ lại lặp lại, chép nguyên xi các điều đã được quy định trong luật.
- Mỗi quy chế dân chủ chỉ nên điều chỉnh một khâu công tác của một chức danh nhất định. Quy chế dân chủ cần phải ngắn gọn, dễ hiểu. Nếu nội dung của quy chế dân chủ bao gồm nhiều phạm vi điều chỉnh,

có quá nhiều điều hoặc lặp lại các điều đã có trong luật thì sẽ không thu hút được sự quan tâm của nhân dân.

DIỄN CA

VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở XÃ PHƯỜNG

I. LÝ DO BAN HÀNH, THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG

Chữ rằng: "Công bộc của dân"
Trăm điều có lợi cho dân, gắng làm
Đừng vì được nắm chức quyền
Nảy sinh tà ý làm điều hại dân
Luôn xem chức phận cá nhân
Việc tốt nhân rộng, điều sai quyết chừa
Chớ nên lần lữa sớm trưa
Nước trôi bèo chảy, đúng sai nhập nhoà
Quy chế dân chủ soạn ra
Nhằm giúp cán bộ, dân ta tỏ tường

*
* *
*

II. NỘI DUNG BỐN LOẠI QUY CHẾ DÂN CHỦ

1. Những việc HĐND, UBND xã, phường phải
thường xuyên thông báo rộng rãi cho nhân dân
biết:

Là người nẩy mực cấm cương
Giúp dân hiểu luật việc thường phải lo
Cớ sao lo ngại, đắn đo

Sợ dân biết luật dân đòi đấu tranh
Những gì pháp luật ban hành
Truyền đạt thấu rõ cội ngành đến dân
Hiểu biết pháp luật tăng dần
Dân thêm tin tưởng, dân càng hăng say
Pháp luật đâu phải xích, dây
Mà đem khoá, buộc dân lành sao cam?

2. Những việc HĐND, UBND xã phường cùng nhân dân bàn luận trước khi ra quyết định:

Chủ trương, kế hoạch định làm
Thông báo dân biết, dân cùng lo toan
Vá trời, lấp biển, đời non
Có dân cộng lực, chẳng còn lo chi
Lòng dân, ý Đảng cùng đi
Chính quyền miễn cán việc gì cũng nên
Chớ dùng mệnh lệnh cấp trên
Khoá mồm, bịt miệng ép dân phải làm
Gây nên khiếu kiện tràn lan
Phát sinh điểm nóng, làm cản khổ dân

3. Những việc Nhà nước, nhân dân cùng làm:

Những việc Nhà nước cùng dân
Làm đường, trường, trạm, điện, cầu, kênh, mương
Cùng bao nhiêu việc xã, phường...
Hai bên phải xét tận tường tỏ thông

Lập quỹ, giám sát, thi công
Cả ba khâu ấy, phân công rõ ràng
Chớ nên bàn luận chàng màng
Rồi đem phung phí tiền, vàng, sức dân
Chớ nên mượn tiếng vì dân
Hô dân đóng góp để ai chia phần

4. Về quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra của nhân dân:

Nền dân chủ - chủ là dân
Công chức - công bộc của dân đó mà
Chính quyền cách mạng nước ta
Chịu sự giám sát dân ta mọi điều
Việc công dầu bận bao nhiêu
Định kỳ báo cáo mọi điều phân minh
Dân hỏi, kiến nghị, phê bình
Công khai phúc đáp, thông tin rõ ràng
Đừng như làn gió thoảng ngoài
Khiếu kiện cứ việc, che tai lộng quyền

III. QUY TRÌNH SOẠN THẢO, CÔNG BỐ, THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

Viên chức phường, xã đương quyền
Quy chế bốn loại soạn thành pháp quy
Quy trình ba bước theo đi

Làm xong bước trước, mới làm bước sau
Bước một: Tự kiểm cùng nhau
Lợi dân thì giữ, nhiều phiền bỏ ngay
Cần nhắc kinh nghiệm xưa nay
Soạn thành quy chế, bước hai hoàn thành
Bước ba công bố ban hành
Mọi người ghi nhớ thực hành cho nghiêm

*
* *
*

IV. LỢI ÍCH CỦA VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Bác Hồ dặn Đảng cầm quyền
Lấy dân làm gốc - tâm nguyên trước tiên
Tránh xa thói tệ nhiều phiền
Chấm dứt ý thế, cậy quyền hiếp dân
Lập bè, kéo cánh, tranh phần
Ô dù, hối lộ... phải cần xoá đi
Bộ máy Nhà nước một khi
Vắng bóng sâu mọt, dân tin, dân gần
Hiệu quả quản lý tăng dần
Lòng dân càng mến, càng yêu chính quyền

V. LỜI KẾT

Trai anh hùng gái thuyền quyền

Con Hồng, cháu Lạc mọi miền nước non
 Một lòng, một dạ sắt son
 Theo Đảng, theo Bác đến nơi bến bờ
 Máu đào nhuộm đỏ mầu cờ
 Nhà nước vững mạnh cơ đồ bền lâu
 Bọn thù kẻ độc, mưu sâu
 Hoà bình diễn biến, buông câu sẵn chờ
 Dầu cho giông tố bất ngờ
 Nội lực vững mạnh, giặc ngoài phải lui

*
* * *

Việt Nam hưởng trọn niềm vui
 Âu⁽¹⁾ vàng giữ vững⁽²⁾ vui nào vui hơn⁽³⁾!

¹Âu: Đỉnh đồng đặt ở thềm Rồng, tượng trưng cho quyền lực ngôi vua và khí thiêng đất nước

² Trích từ hai câu thơ của vua Trần Nhân Tông cảm hứng đọc khi làm lễ trước lăng mộ vua cha Trần Thánh Tông vào ngày 18/4/1288, để mừng ba lần thắng trận quân Nguyên vào xâm lược Đại Việt:

"Xã tắc hai phen chốn ngựa đá
 Non sông nghìn thuở vững âu vàng"

³ Trích từ thơ chúc tết Mậu thân 1968 của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào toàn quốc và kiều bào ở nước ngoài:

"...
 Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
 Tiến lên chiến sỹ đồng bào
 Bắc Nam sum họp, Xuân nào vui hơn"

Hà nội, ngày 18 tháng 2 năm 1998

CHỈ THỊ

Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

1. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội, phát huy một bước quyền làm chủ của nhân dân, nhờ đó đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, nhìn chung, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân vẫn đang phổ biến và nghiêm trọng mà chúng ta chưa đẩy lùi, ngăn chặn được. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được cụ thể hoá và thể chế hoá thành luật pháp, chặm đi vào cuộc sống.

Như Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII (tháng 6 - 1997) đã nhấn mạnh, lúc này để giữ vững và phát huy được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, phải phát huy quyền làm chủ của dân, thu hút nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, tham gia kiểm kê, kiểm soát Nhà nước, khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng.

Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất.

Muốn vậy, Nhà nước cần ban hành quy chế dân chủ cơ sở có tính pháp lý, yêu cầu mọi người, mọi tổ chức ở cơ sở đều phải nghiêm chỉnh thực hiện. Quy chế dân chủ cần được xây dựng cho từng loại cơ sở xã, phường, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu, cơ quan hành chính v.v...phù hợp với đặc điểm của từng loại cơ sở.

2. Việc xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở cần quán triệt những quan điểm chỉ đạo sau:

- Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Coi trọng cả 3 mặt nói trên, không vì nhấn một mặt mà coi nhẹ, hạ thấp các mặt khác.

- Vừa phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, vừa thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cấp cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

- Phát huy dân chủ phải gắn liền với phát triển kinh tế- xã hội và nâng cao dân trí, tạo điều kiện mở rộng dân chủ có chất lượng và hiệu quả.

- Nội dung các quy chế phát huy dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, thể hiện tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự, quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, đồng thời chống tình trạng vô chính phủ, lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật.

- Gắn quá trình xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ với công tác cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng làm rõ những vấn đề sau:

+ Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất và phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công, về thu, chi tài chính, các khoản đóng góp của dân, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, chế độ thu và sử dụng học phí, viện phí...

+ Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị; kết quả ý kiến đóng góp phải được xem xét, cân nhắc khi chính quyền hoặc thủ trưởng ra quyết định.

+ Có quy định về việc để nhân dân và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân.

+ Hoàn thiện cơ chế để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc.

+ Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ

pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh- môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v...).

+ Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, công nhân, công chức ở cơ sở, chính quyền, cơ quan, đơn vị mình, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

+ Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức ở cơ sở góp ý kiến, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp đó.

4. Về phương châm, phương pháp thực hiện, cần chú ý:

- Tổ chức Đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức Đảng phải làm cho đảng viên thông suốt; đảng viên, nhất là các đảng viên có chức vụ trong chính quyền phải gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong đảng bộ và trong nhân dân.

- Phải làm từng bước vững chắc, không làm lướt, ồ ạt. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ rồi mới triển khai mở rộng.

- Qua tự phê bình trong nội bộ và qua phê bình nhận xét của nhân dân, biểu dương những cán bộ, đảng viên tốt, gương mẫu và xử trí những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Việc xử trí cán bộ, đảng viên sai phạm phải nghiêm minh, có lý có tình, lấy giáo dục làm chính. Những người đã sai phạm nếu thành khẩn kiểm điểm và tích cực sửa chữa thì được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật; nếu ngoan cố hoặc tái phạm thì phải xử trí nghiêm khắc hơn.

5. Để tổ chức thực hiện chỉ thị này, cần làm những việc sau: Ban Cán sự đảng Chính phủ cùng Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo các ban, ngành liên quan tập trung nghiên cứu xây dựng và ban

hành các quy chế dân chủ trước mắt cho ba loại cơ sở là xã (thị trấn, phường), doanh nghiệp nhà nước và cơ quan hành chính sự nghiệp. Dựa vào quy chế của ba loại cơ sở trên sẽ nghiên cứu vận dụng thích hợp để xây dựng và ban hành tiếp quy chế phát huy dân chủ cho tất cả các loại hình cơ sở khác.

+ Trước mắt có thể ban hành các quy chế nói trên dưới hình thức nghị định của Chính phủ, qua một thời gian thực hiện sẽ rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh các quy chế và xem xét việc nâng lên thành pháp lệnh hoặc luật.

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức quán triệt chỉ thị và các thiết chế dân chủ cơ sở do Nhà nước ban hành cho các đảng bộ cơ sở, có kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có thể có thêm những quy định chi tiết sát với đặc điểm tình hình của các loại cơ sở trong địa phương và phù hợp với những quy định trong quy chế dân chủ cơ sở do nhà nước ban hành.

+ Các bộ, các chính quyền tỉnh, thành phố cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung những quy định hiện hành cho phù hợp với quy chế dân chủ cơ sở như về các thủ tục hành chính, quy chế làm việc của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã, quy chế về trưởng thôn, quy chế tiếp dân, giải quyết đơn thư của dân, hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá.v...

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân theo tinh thần của chỉ thị.

+ Phải kiên toàn đảng bộ và chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh để tự giác và nghiêm túc thực hiện chỉ thị. Mặt khác, qua việc thực hiện dân chủ ở cơ sở mà sàng lọc, chỉnh đốn tổ chức đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh.

+ Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong hội viên, đoàn viên và nhân dân chỉ thị này và các quy chế dân chủ ở cơ sở. Làm cho mọi người hiểu và sử dụng

đúng các quyền của mình đã quy định trong quy chế dân chủ cơ sở, đồng thời chấp hành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ công dân. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với chính quyền trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện trên những lĩnh vực và ở những ngành được phân công theo dõi.

+ Các đồng chí Ủy viên Trung ương, các Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo thực hiện chỉ thị này trong phạm vi mình phụ trách và định kỳ báo cáo kết quả với Bộ Chính trị.

THAY MẶT BỘ CHÍNH TRỊ
Tổng bí thư

Lê Khả Phiêu

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy.
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.
- Các đồng chí Ủy viên, Ban Chấp hành Trung ương.
- Lưu Văn phòng Trung ương.

NGHỊ ĐỊNH
CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 29/1998/NĐ-CP
NGÀY 11 THÁNG 5 NĂM 1998
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ THỰC HIỆN
DÂN CHỦ Ở XÃ

Căn cứ luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết 45/1998/NQ-UBTVQH 10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 26 tháng 02 năm 1998 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với cả phường và thị trấn. Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc áp dụng Quy chế này đối với phường và thị trấn.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính Phủ
Thủ tướng đã ký
Phan Văn Khải

QUY CHẾ

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 29/1998/NĐ-CP
ngày 11 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ)

LỜI NÓI ĐẦU

Dân chủ là bản chất của chế độ và Nhà nước ta, Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra sức mạnh to lớn, góp phần quyết định vào sự thành công của cách mạng.

Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực đã được ghi trong Hiến pháp, luật và các văn bản pháp luật của Nhà nước.

Quy chế này chỉ quy định những việc chính quyền địa phương phải thông tin và công khai để dân biết, những việc dân bàn và quyết định trực tiếp, những việc dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan Nhà nước quyết định, những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện quy chế dân chủ.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân xã, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nông dân và nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội, tăng cường đoàn kết nông thôn, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng,

góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"; phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân, thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

Điều 3. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; quyền đi đôi với nghĩa vụ; dân chủ đi đôi với trật tự, kỷ cương; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm Hiến pháp, Pháp luật, xâm phạm quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

CHƯƠNG II NHỮNG VIỆC CẦN THÔNG BÁO ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 4. Chính quyền địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết những công việc chính sau:

1. Chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Các quy định của Nhà nước và chính quyền địa phương về thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan đến dân.
3. Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội dài hạn và hàng năm của xã.
4. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.
5. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, và quyết định của Uỷ ban nhân dân xã và của cấp trên liên quan đến địa phương.
6. Dự toán và quyết toán ngân sách xã hàng năm.
7. Dự toán và quyết toán thu chi các quỹ, dự án, các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng của xã, thôn, làng, ấp, bản và kết quả thực hiện.

8. Các chương trình dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp xã.
9. Chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo.
10. Điều chỉnh địa giới hành chính xã và các đơn vị hành chính liên quan đến xã.
11. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ xã, thôn, làng, ấp, bản.
12. Công tác văn hoá, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội của xã.
13. Sơ kết, tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.
14. Những việc khác mà chính quyền thấy cần thiết và nhân dân yêu cầu được thông báo.

Điều 5. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở xã và trưởng thôn, làng, ấp, bản cung cấp các thông tin ghi ở Điều 4 để nhân dân biết thông qua các hình thức:

1. Bằng các văn bản.
2. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các trung tâm dân cư, văn hoá.
3. Hệ thống truyền thanh xã, thôn, làng, ấp, bản và các tổ chức văn hoá, thông tin, tuyên truyền cơ sở.
4. Các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
5. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội, các cuộc họp của thôn, làng, ấp, bản.
6. Tại cuộc họp sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm, kiểm điểm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kiểm điểm công tác và tự phê bình trước dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

CHƯƠNG III

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 6. Nhân dân ở xã, thôn, làng, ấp, bản, bàn và quyết định trực tiếp những công việc chủ yếu sau:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng (điện, đường, trường học, trạm xã, nghĩa trang, các công trình văn hoá, thể thao...)
2. Lập, thu, chi các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật.
3. Xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bãi trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội.
4. Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, phù hợp với pháp luật của Nhà nước.
5. Thành lập ban giám sát công trình xây dựng do dân đóng góp.
6. Tổ chức bảo vệ sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. Ngoài những khoản đóng góp ghi ở Điều 6, những khoản dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện do chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Hội và các tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ, bình quân nhất loạt.

Điều 8. Phương thức thực hiện những việc nhân dân quyết định trực tiếp:

Cấp ủy Đảng lãnh đạo, Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án, chương trình, kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo, tổ chức nhân dân bàn, quyết định bằng một trong các hình thức:

1. Họp nhân dân ở từng thôn, làng, ấp, bản thảo luận và biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi ủy ban nhân dân xã.

2. Hợp chủ hộ bàn, biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi ủy ban nhân dân xã. Các cuộc họp nói trên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số người (hoặc hộ) trong diện họp tham dự.
3. Nếu không tổ chức họp được thì phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

Nếu đa số nhân dân hoặc chủ hộ đồng ý thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện có sự giám sát, kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân xã hoặc ban giám sát công trình do dân cử. Nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định được đa số đồng ý. Nếu xét thấy quyết định của đa số không phù hợp với luật pháp và quy định của chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

CHƯƠNG IV

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN, THAM GIA Ý KIẾN, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những việc chủ yếu đưa ra nhân dân bàn hoặc tham gia ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định) gồm có:

1. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội dài hạn, hàng năm của xã phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.
2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương và việc quản lý sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích địa phương.
3. Dự thảo quy hoạch khu dân cư và để án định canh, định cư, vùng kinh tế mới. Kế hoạch và dự án huy động và sử

dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do xã quản lý.

4. Dự thảo đề án phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính xã, để án chia, tách, thành lập thôn, làng, ấp, bản.
5. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình quốc gia về y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường.
6. Chủ trương, phương án đền bù giải phóng mặt bằng.
7. Giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
8. Những việc khác Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thấy cần thiết.

Điều 10. Phương thức thực hiện những việc nhân dân bàn, tham gia ý kiến, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định).

Căn cứ Nghị quyết của cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, ủy ban nhân dân xã dự thảo các văn bản, kế hoạch, phương án và phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các đoàn thể nhân dân tổ chức lấy ý kiến công khai dưới các hình thức:

1. Phát phiếu thăm dò ý kiến từng hộ gia đình.
2. Họp nhân dân hoặc chủ hộ thôn, làng, ấp, bản thảo luận, lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã.
3. Họp các đoàn thể, các tổ chức kinh tế để thảo luận, ghi biên bản gửi ủy ban nhân dân xã.
4. Đặt hòm thư góp ý, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp ý kiến.

Kết quả hội nghị và thăm dò ý kiến của nhân dân phải được báo cáo đầy đủ, khách quan để ủy ban nhân dân xã xem xét, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân xã quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét.

CHƯƠNG V

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 11. Những việc nhân dân ở xã giám sát, kiểm tra gồm có:

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.
2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân xã.
3. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, của cán bộ Ủy ban nhân dân và cán bộ công chức Nhà nước hoạt động tại địa phương.
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
5. Dự toán và quyết toán ngân sách xã.
6. Kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình do nhân dân đóng góp xây dựng và các chương trình dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư tài trợ trực tiếp cho xã.
7. Quản lý và sử dụng đất đai.
8. Thu, chi các loại quỹ và lệ phí theo quy định của Nhà nước, các khoản đóng góp của nhân dân.
9. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng liên quan đến cán bộ xã.
10. Việc thực hiện chế độ chính sách ưu đãi, chăm sóc, giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người và gia đình có công với nước, chính sách bảo hiểm xã hội, cứu tế xã hội.

Điều 12. Phương thức thực hiện những việc dân giám sát, kiểm tra:

1. Nhân dân giám sát hoạt động và tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân, các thành viên ủy ban nhân dân. Có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực của

đại biểu Hội đồng nhân dân và các thành viên uỷ ban nhân dân.

2. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện các tổ chức đoàn thể tham dự và mời đại diện nhân dân dự thỉnh.
3. Thông qua các tổ chức: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi.
4. Thông qua ban thanh tra nhân dân được thành lập và hoạt động theo pháp luật.
5. Uỷ ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức việc tiếp dân, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật.
6. Khi phát hiện có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, sử dụng sai mục đích, lãng phí trong việc thu, chi ngân sách, các khoản đóng góp, các loại quỹ và quản lý đất đai, nhân dân có quyền yêu cầu làm rõ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, người quản lý trực tiếp phải cung cấp và giải trình đầy đủ các việc nói trên mà không có bất cứ một hạn chế nào.

CHƯƠNG VI

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN, LÀNG, ẤP, BẢN

Điều 13. Thôn, làng, ấp, bản không phải là một cấp chính quyền, nhưng là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư, là nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi nhằm giải quyết các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, đảm bảo đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; xây dựng cuộc sống mới; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống; giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và thuần phong mỹ tục của cộng đồng nhằm thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật

của Nhà nước; thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 14. Hội nghị thôn, làng, ấp, bản được tổ chức sáu tháng một lần hoặc bất thường gồm toàn thể cử tri hoặc chủ hộ do trưởng thôn, làng, ấp, bản phối hợp với ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể triệu tập và chủ trì nhằm:

1. Thảo luận và quyết định các công việc của nội bộ cộng đồng dân cư về sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, đoàn kết tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, những vấn đề về văn hoá, xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội phù hợp với pháp luật Nhà nước.
2. Bàn biện pháp thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các quyết định của Ủy ban nhân dân xã, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ cấp trên giao.
3. Thảo luận, góp ý kiến về báo cáo kết quả công tác và tự phê bình, kiểm điểm của trưởng thôn, làng, ấp, bản, của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
4. Bầu, cho thôi chức trưởng thôn, làng, ấp, bản; xây dựng hương ước, quy ước; cử các ban, nhóm tự quản, uỷ viên thanh tra nhân dân.

Nghị quyết của hội nghị có giá trị khi có ít nhất quá nửa số người dự họp tán thành và không trái với pháp luật.

Điều 15. Trưởng thôn, làng, ấp, bản là đại diện cho cộng đồng dân cư và uỷ ban nhân dân xã, chịu sự quản lý, chỉ đạo của uỷ ban nhân dân xã. Trưởng thôn, làng, ấp, bản do nhân dân bầu và Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã công nhận.

Trưởng thôn, làng, bản, ấp có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ và quyền công dân, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các quyết định của uỷ ban nhân dân và các công việc được uỷ ban nhân dân xã uỷ nhiệm.

2. Phối hợp với ban công tác Mặt trận thôn, làng, ấp, bản chủ trì cuộc họp của thôn, làng, ấp, bản; tổ chức thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư.
3. Phối hợp với các tổ chức kinh tế, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội hướng dẫn nhân dân phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thôn, làng, ấp, bản.
4. Phối hợp với ban công tác Mặt trận ở thôn, làng, ấp, bản hướng dẫn hoạt động của các ban hoà giải, ban an ninh, bảo vệ sản xuất, ban kiến thiết.
5. Phát hiện và báo cáo kịp thời với uỷ ban nhân dân xã những hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích và quyền tự do dân chủ của công dân.
6. Định kỳ sáu tháng báo cáo công tác và tự phê bình, kiểm điểm trước hội nghị thôn, làng, ấp, bản.
7. Được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng, được hưởng phụ cấp theo quy định của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ và phụ cấp của trưởng thôn, làng, ấp, bản.

Điều 16. Thôn, làng, ấp, bản xây dựng hương ước, quy ước về công việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư, kế thừa và phát huy thuần phong mỹ tục của cộng đồng, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, văn minh. Hương ước, quy ước do nhân dân xây dựng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đề nghị và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt hương ước, quy ước đó.

Điều 17. Thôn, làng, ấp, bản có thể thành lập các ban hoà giải, ban an ninh, tổ bảo vệ sản xuất, ban kiến thiết. Các tổ chức này do dân bầu, trưởng thôn, làng, ấp, bản phối hợp với ban công tác Mặt trận quản lý và chỉ đạo.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Các cấp, các ngành có trách nhiệm xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Khắc phục biểu hiện quan liêu, thiếu trách nhiệm, mất dân chủ trong giải quyết các công việc.

Điều 19. Thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo về trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và phương pháp công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Điều 20. Cán bộ chính quyền các cấp và nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những qui định trong Quy chế này.

Điều 21. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải tổ chức chỉ đạo điểm và triển khai mở rộng một các vùng chắc.

Điều 22. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quy chế này. Hàng quý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên, sáu tháng một lần, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Chính phủ (thông qua Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ) kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 23. Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi thực hiện Quy chế này. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn cấp dưới kiểm tra tài chính và thu chi ngân sách của xã, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ tài chính xã. Thanh tra Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra ở xã, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho ban thanh tra nhân dân xã,

Bộ Tư pháp và Bộ Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng các hương ước, quy ước thôn, làng, ấp, bản.

Điều 24. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam, các đoàn thể chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này.

Điều 25. Trong quá trình thực hiện Quy chế, các tổ chức, cá nhân có thành tích sẽ được khen thưởng; các tổ chức, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHỈ THỊ

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 22/1998/CT-TTG

NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 1998 VỀ VIỆC TRIỂN KHAI

QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị và Nghị quyết của uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, ngày 11 tháng 5 năm 1998, chính phủ đã ra Nghị định số 29/1998/NĐ - CP ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Để triển khai thực hiện Nghị định trên đây của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các đoàn thể, chỉ đạo các ngành tổ chức triển khai thực hiện Quy chế của Chính phủ ở địa phương mình.

Mỗi tỉnh, thành phố, huyện, quận, xã, phường, thị trấn đều phải có chương trình triển khai thực hiện cụ thể. Trước hết, phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu, nắm vững tinh thần nội dung Chỉ thị số 30/CT/TW ngày 18 tháng 2 năm 1998 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và nội dung bản Quy chế của Chính phủ, tạo ra sự đồng tình, nhất trí trong nhận thức và hành động của cán bộ, nhân dân để thực hiện tốt Quy chế này ở địa phương. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chủ trương này của Đảng và quy định của Chính phủ về dân chủ ở cơ sở. Kế hoạch triển khai thực hiện phải cụ thể, được chuẩn bị kỹ, làm vững chắc, nghiêm túc, không làm lướt, ồ ạt.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm với uỷ ban nhân dân cấp trên về việc triển khai thực hiện Quy chế trên địa bàn của mình. Cơ quan tổ chức chính quyền ở địa phương là đầu mối giúp Chủ tịch uỷ ban nhân dân, đồng thời có sự phân công, phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức địa

phương để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế này trên địa phương của mình.

2. Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm.

Mỗi tỉnh, huyện chọn 1- 2 xã, mỗi thành phố (kể cả thành phố thuộc tỉnh), quận, thị xã chọn 1- 2 phường để chỉ đạo điểm. Việc chọn xã, phường làm điểm là nhằm rút kinh nghiệm để phổ biến ra diện rộng, đồng thời qua đó để xem xét việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung Quy chế cần thiết.

Các xã, phường làm điểm phải căn cứ vào quy định của bản Quy chế để triển khai thực hiện và cần chú ý xem xét rút ra một số điểm sau đây:

a) Nội dung Quy chế có gì chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, trong đó chú trọng những việc dân cần bàn và quyết định trực tiếp, những việc dân tham gia ý kiến để Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định hoặc cấp trên quyết định, những việc cần công khai với dân, những việc dân giám sát kiểm tra và những nội dung về xây dựng cộng đồng dân cư ở thôn, làng, bản, ấp.

b) Các hình thức và phương pháp thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

c) Quan hệ phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và các hội trong việc thực hiện Quy chế.

3. Quy chế của Chính phủ quy định khá cụ thể việc làm và cách làm ở cơ sở. Vì vậy, những vấn đề gì không phù hợp với cơ sở cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét giải quyết, những vấn đề gì vướng mắc bởi các quy định của địa phương thuộc cấp nào, cấp đó phải kịp thời giải quyết và báo cáo cho cấp trên biết việc giải quyết của mình.

Trong kiểm điểm công tác 6 tháng, một năm ủy ban nhân dân các cấp cần kiểm điểm đánh giá kết quả việc thực hiện phát huy dân chủ của nhân dân ở cơ sở tại địa phương mình, phát huy những việc làm, cách làm tốt, uốn nắn những lệch lạc, làm cho

quyền dân chủ chính đáng của nhân dân được tôn trọng, trở thành nề nếp, là việc làm bình thường trong mọi hoạt động, giải quyết công việc ở cơ sở có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của nhân dân.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cần xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của mình không phù hợp với yêu cầu thực hiện dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời các đề nghị của địa phương có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thuộc thẩm quyền của mình và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những vấn đề thuộc trách nhiệm của Chính phủ, Quốc hội giải quyết.

5. Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm trước Chính phủ tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy chế này trong cả nước, Ban có nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế, hướng dẫn việc áp dụng Quy chế đối với phường và thị trấn, phối hợp với các ngành để giải quyết kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Quy chế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể ở Trung ương phối hợp với Chính phủ và chỉ đạo tổ chức của mình ở địa phương phối hợp với uỷ ban nhân dân các cấp để thực hiện tốt Quy chế Chính phủ đã ban hành.

CHỈ THỊ

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 24/1998/CT -- TTG
NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 1998 VỀ VIỆC XÂY DỰNG
VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA
LÀNG, BẢN, THÔN, ẤP, CỤM DÂN CƯ

Trong những năm gần đây, cùng với việc không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, các hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư đã góp phần hỗ trợ không nhỏ trong việc thực hiện pháp luật của Nhà nước, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính tự quản tại cộng đồng dân cư ở cơ sở.

Hiện nay, thực hiện chủ trương mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đặc biệt là ở cơ sở, nhiều địa phương trong cả nước đã và đang xây dựng trong cả nước đã và xây dựng và hoàn thiện hương ước, quy ước làng văn hoá trên cơ sở kế thừa những mặt tích cực của hương ước cũ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tại nhiều địa phương hương ước, quy ước mới không những góp phần phát huy thuần phong mỹ tục, đề cao các chuẩn mực đạo lý và đạo đức truyền thống của dân tộc mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các cuộc vận động duy trì an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, phát triển sản xuất, khuyến khích học hành, giải quyết các tranh chấp, vi phạm nhỏ trong nhân dân, xoá đói giảm nghèo...

Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở một số nơi chưa được tiến hành một cách thực sự dân chủ, mới chỉ là công việc của một số người, chưa có sự phê duyệt của chính quyền. Nội dung của hương ước, quy ước

còn nhiều hạn chế, chưa phản ánh đúng tình hình, đặc điểm kinh tế xã hội, truyền thống văn hoá của từng địa phương. Trong một số bản hương ước, quy ước còn có những quy định trái pháp luật hoặc phục hồi các thủ tục tập quán lạc hậu.

Để phát huy yếu tố tích cực, khắc phục những hạn chế tiêu cực của hương ước, quy ước, bảo đảm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Bộ Chính trị số 30/CT – TW ngày 18 tháng 2 năm 1998 về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Nội dung của hương ước, quy ước cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau đây:

- Bảo đảm giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, thực hiện các hành vi ứng xử văn minh trong giao tiếp, ăn, ở, đi lại..., xoá bỏ hủ tục, phát triển các hình thức hoạt động văn hoá lành mạnh, phát huy tinh làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư;

- Đề ra các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản công cộng và tài sản của công dân, bảo vệ môi trường sống, bảo vệ rừng, biển, sông, hồ, danh lam thắng cảnh, đền chùa, miếu mạo, các nguồn nước, đê điều, đập nước, kênh mương, kè cống. Xây dựng và phát triển đường làng, ngõ xóm, trồng cây xanh, chống ô nhiễm các nguồn nước... ở địa phương;

- Đề ra các biện pháp bảo vệ thuần phong mỹ tục, bài trừ các hủ tục ma chay, cưới hỏi, thờ phụng, lễ hội v.v... ở địa phương;

- Góp phần xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, đề ra những tiêu chuẩn gia đình văn hoá, các quy tắc đạo đức mới, giúp đỡ nhau tìm ra các biện pháp xử lý tốt các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình;

- Xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng, vận động các thành viên trong gia đình, họ tộc, xóm

làng đoàn kết nhau để xoá đói giảm nghèo, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống, khuyến học, khuyến nghề v.v... ở địa phương;
- Đề ra các biện pháp thích hợp góp phần bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn

2. Dự thảo hương ước, quy ước phải được nhân dân trên địa bàn thảo luận, được hội nghị cử tri hoặc hội nghị đại biểu hộ gia đình ở làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư thông qua và được uỷ ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước khi thi hành nhằm đảm bảo nội dung của hương ước, quy ước không trái với quy định của pháp luật hiện hành, không chứa đựng các quy định xử phạt nặng nề, các khoản phí và lệ phí có thể gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Tư pháp, cơ quan Văn hoá - Thông tin ở các địa phương trong việc giúp uỷ ban nhân dân cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước đối với việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước nhằm bảo đảm cho việc soạn thảo hương ước, quy ước ở làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư được tiến hành một cách thực sự dân chủ, công khai, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương cấp xã, với sự tham gia tích cực của uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở (Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân Việt Nam...)

Bộ Tư pháp chủ trì, cùng với Bộ Văn hoá - Thông tin phối hợp với uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan hữu quan khác chỉ đạo triển khai thí điểm Chỉ thị này tại một số địa phương để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở tổng kết tình hình xây dựng và thực hiện hương ước quy ước trên phạm vi toàn quốc, Bộ kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các biện pháp, các mô hình mẫu về các hoạt động văn hoá nhằm tiếp tục

tăng cường công tác quản lý nhà nước và phát huy vai trò của các văn bản hương ước, quy ước trong giai đoạn hiện nay

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình, trình hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định cụ thể việc quản lý nhà nước và định hướng nội dung quy ước hương ước căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá - xã hội, phong tục tập quán của địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về các vấn đề nói trên.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ phê duyệt các văn bản hương ước, quy ước do ủy ban nhân dân cấp xã trình và chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện hương ước, quy ước trong phạm vi địa bàn huyện, bảo đảm nội dung hương ước, quy ước phù hợp với các quy định của luật pháp hiện hành, các quy tắc xây dựng nếp sống văn hoá mới, duy trì và phát triển phong tục tập quán tốt đẹp ở cơ sở.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hỗ trợ các làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư xây dựng hương ước, quy ước có nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, và trình ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.

7. Các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh việc tuyên truyền về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, các mô hình mẫu về nếp sống văn hoá, gắn với việc tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, phát huy dân chủ ở cơ sở; nêu gương những điển hình tiên tiến, phát hiện và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, sai trái hoặc lợi dụng hương ước, quy ước để duy trì các hủ tục, tập quán lạc hậu

8. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

Thủ tướng Chính phủ
Đã ký
Phan Văn Khải.

Chịu trách nhiệm xuất bản

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo

TRẦN DŨNG

Biên tập

MAI THANH HẰNG

Trình bày sách, bìa, Công ty Thiên Phú Hà

In 1.000 cuốn tại Nhà in Bản Đồ II

Giấy phép xuất bản số: 6 - 975/ XB cấp ngày 20/7/2001

in xong và nộp lưu chiểu quý IV - 2001

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
175 Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội

hỏi đáp về quy chế dân chủ



1 002012 200408

20.000 VNĐ

6

VND 14.000

Giá 20.000đ